CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ NHẰM HẠN CHẾ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

*(TỪ THỰC TIỄN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG)*

(Phần 3)

**1.2 Cơ sở khoa học về các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng**

Nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng tại SCB Đà Nẵng, cơ sở khoa học của các biện pháp pháp lýđược thể hiện ở những điểm sau đây:

*Một là: Chấp nhận rủi ro.* SCB Đà Nẵng cần phải chấp nhận rủi ro ở mức cho phép nếu như mong muốn có được thu nhập phù hợp từ những hoạt động nghiệp vụ của mình. Dĩ nhiên, mỗi nghiệp vụ cụ thể sau khi đánh giá mức độ rủi ro cần xây dựng chiến thuật *“phòng chống rủi ro”*. Tuy nhiên, loại bỏ hoàn toàn rủi ro trong hoạt động ngân hàng là không thể. Bởi vì, rủi ro ngân hàng là sự hiện hữu khách quan vốn có trong các nghiệp vụ của ngân hàng. Do đó, đây là điểm đầu tiên trong quá trình nhận biết những *“rủi ro cho phép”*.

*Hai là: Điều hành rủi ro cho phép.* Cơ sở khoa học của các biện pháp pháp lýnày đòi hỏi phần lớn rủi ro trong *“gói rủi ro cho phép”* phải có khả năng điều tiết trong quá trình quản lý mà không phụ thuộc vào những hoàn cảnh khách quan và chủ quan của nó. Chỉ đối với những loại rủi ro như vậy thì nhà quản lý của SCB Đà Nẵng mới có thể sử dụng tất cả những *“vũ khí”, “nghệ thuật”* của mình để điều tiết chúng. Ngoài ra, đối với các loại rủi ro không có khả năng *“điều chỉnh”* thì cần phải được chuyển đẩy sang các Công ty bảo hiểm bên ngoài…

*Ba là: Hiệu quả kinh tế.* Mục đích cơ bản của việc quản lý rủi ro tại SCB Đà Nẵng là điều tiết những tác động tiêu cực của rủi ro khi xảy ra. Cùng với điều này, chi phí của SCB Đà Nẵng bỏ ra để điều tiết phải thấp hơn giá trị thiệt hại do những rủi ro SCB Đà Nẵng có khả năng xảy ra và thậm chí ở mức độ giá trị cao nhất khi chúng xảy ra.

*Bốn là: Hợp lý về thời gian.* Thời gian tồn tại của SCB Đà Nẵng càng lâu thì biên độ xảy ra rủi ro càng lớn, khả năng điều tiết những tác động tiêu cực của nó và tính kinh tế của quản lý rủi ro càng thấp. Khi bắt buộc phải tồn tại các nghiệp vụ này thì SCB Đà Nẵng phải đảm bảo có mức độ thu nhập phụ trội cần thiết không chỉ vì lợi nhuận mà còn vì mục đích bù đắp những chi phí để điều tiết tác động của rủi ro trong trường hợp chúng xảy ra.

Trên đây là bốn điểm cơ sở khoa học cơ bản mà SCB Đà Nẵng đang áp dụng. Nó không khác biệt so với các biện pháp khoa học khác mà một số Chi nhánh SCB đã áp dụng tại các khu vực miền Nam, miền Trung hay Miền Bắc. Bởi vì, chính sách quản trị rủi ro tại SCB Đà Nẵng được xem là một cấu phần trong chiến lược hoạt động chung của SCB và nó đòi hỏi phải xây dựng được một hệ thống phòng chống từ xa, đưa ra được biện pháp pháp lý nhằm điều tiết các tác động xấu đến tình hình tài chính của SCB. Ngoài ra, chúng ta cũng cần xem xét đến cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng như sau:

*Về cơ sở lý luận.*

*Các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng phải mang tính chất phòng ngừa.* Đây là các biện pháp mang tính chất tích cực được đề ra để áp dụng với bất kỳ khách hàng tiềm năng nào, tính toán được những bất lợi trước hoàn cảnh nào. Như vậy, các mối quan hệ tín dụng phải nằm trong khả năng kiểm soát được của ngân hàng và ở trong mức độ rủi ro có thể chấp nhận được.

*Các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng phải xây dựng một chính sách tín dụng hiệu quả.* Mục đích nhằm cung cấp đường lối cụ thể của ngân hàng cho nhân viên tín dụng và các nhà quản trị khi đưa ra quyết định cho vay đối với khách hàng. Hỗ trợ cho ngân hàng hướng tới một danh mục cho vay có thể kết hợp nhiều mục tiêu khác nhau *(tăng lợi nhuận, kiểm soát rủi ro, thỏa mãn các yêu cầu về mặt pháp lý…)*.

*Về cơ sở thực tiễn.*

*Các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng phải mang tính chất xử lý.* Một khoản tín dụng khi có những biểu hiện giảm an toàn, độ rủi ro thay đổi là lúc ngân hàng cần phải có áp dụng các biện pháp mang tính chất ngăn chặn do thời gian hoàn trả chưa tới. Bất kỳ ở dạng chậm trả nào cũng được xem là rủi ro tín dụng và các biện pháp tiếp theo sau đó mang tính chất xử lý nhằm thu được nợ về hoặc giảm thiểu những thiệt hại về tài sản, vốn của ngân hàng.

*Các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng phải kiểm tra và giám sát tín dụng nhằm hỗ trợ cho việc nhận biết rủi ro; giám sát từng khoản vay một cách thường xuyên nhằm phát hiện “dấu hiệu cảnh báo sớm” để có hành động khắc phục kịp thời.* Khi ngân hàng tiến hành cho vay, khoản cho vay cần phải được quản lý một cách chủ động để đảm bảo sẽ được hoàn trả. Theo dõi nợ là một trong những trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ tín dụng.

*Các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng phải xử lý các khoản nợ vay có vấn đề, nợ vay khó đòi.* Dấu hiệu nhận biết là người vay có những trì hoãn không bình thường hoặc không giải thích được trong việc chậm nộp các báo cáo tài chính, trả nợ hoặc không liên lạc với nhân viên tín dụng của ngân hàng. Đối với những khoản cho vay của doanh nghiệp thì có những dấu hiệu đáng ngờ về phương diện tính khấu hao, phân phối hay trích lập các quỹ, xác định giá trị hàng tồn kho; có những thay đổi bất hợp lý về giá cả chứng khoán của khách hàng doanh nghiệp đang vay; lợi nhuận của năm sau nhỏ hơn năm trước; có sự thay đổi về doanh thu hoặc lượng tiền mặt thực tế so với dự kiến ban đầu; có những biến động lớn về số dư tiền gửi tại ngân hàng... Sau khi đã phát hiện được khoản cho vay có vấn đề, công việc cần thiết kế tiếp là ngân hàng sẽ dùng biện pháp nào để thu hồi vốn. Đối với những khoản nợ vay khó đòi có hai phương pháp xử lý.

*Phương pháp* *thu hồi nợ:* Quá trình làm việc với người đi vay cho đến khi nào thu hồi được một phần hoặc toàn bộ khoản tín dụng mà ngân hàng không cần sử dụng đến một công cụ pháp lý nào *(chỉ áp dụng đối với những khách hàng trung thực, có trách nhiệm và mong muốn trả nợ vay cho ngân hàng)*. Chẳng hạn như xem xét giúp đỡ doanh nghiệp trả nợ. Nếu các giải pháp trên không thể cải thiện được tình hình trả nợ của doanh nghiệp, ngân hàng sẽ phải giải quyết từ phía mình như cấp thêm vốn tín dụng, gia hạn khoản vay, chuyển nợ quá hạn, thay đổi nhân sự...

*Phương pháp thanh lý:* Buộc người đi vay phải thực hiện theo những điều khoản của hợp đồng tín dụng bằng việc sử dụng những công cụ pháp lý để thu hồi nợ, dù chi phí cho giải pháp này khá lớn. Có thể là phát mãi tài sản thế chấp, cầm cố; nhận hay mua lại tài sản đảm bảo; nhận các khoản tiền hay tài sản từ bên thứ ba trong trường hợp khách hàng vay có bảo lãnh thì ngân hàng có thể nhận tiền hay xử lý tài sản từ bên bảo lãnh để trừ nợ.